SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH DƯƠNG
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Khóa thi ngày: 29/05/2019

BẢNG GHI ĐIỂM
ĐƠN VỊ: 24 - THPT THANH TUYỀN

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9		NV1	NV2	Điểm ưu tiên	Ghi chú Ưu tiên, KK, HSG gì?	Điểm			Tổng điểm
							học tại trường	Huyện/ Thị					Văn	Anh	Toán	
1	240001	ĐÀO NGUYỄN THÚY	AN	Nữ	09/11/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28	0,0		5,75	1,90	2,25	**9,90**
2	240002	ĐOÀN HOÀI	AN	Nam	11/06/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			5,00	1,80	2,50	**9,30**
3	240003	NGUYỄN NHƯ HOÀI	AN	Nữ	10/03/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,00	2,20	2,25	**11,45**
4	240004	NGUYỄN THANH	AN	Nam	29/11/2002	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			4,25	1,70	2,00	**7,95**
5	240005	NGUYỄN THỊ MINH	ANH	Nữ	11/08/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,75	3,50	4,25	**15,50**
6	240006	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	ANH	Nam	28/04/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			4,25	7,80	6,00	**18,05**
7	240007	NGUYỄN VÂN	ANH	Nữ	31/10/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			5,75	3,70	3,25	**12,70**
8	240008	NGUYỄN THỊ MINH	ÁNH	Nữ	16/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			3,50	3,40	2,00	**8,90**
9	240009	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	Nữ	12/03/2003	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			2,25	1,00	2,25	**5,50**
10	240010	TRẦN NGỌC	ÁNH	Nữ	30/07/2003	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			8,00	2,50	2,25	**12,75**
11	240011	DƯƠNG THỤY HỒNG	ÂN	Nữ	07/11/2004	Hậu Giang	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			2,25	2,60	1,75	**6,60**
12	240012	CHÂU HOÀNG GIA	BẢO	Nam	12/02/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,25	3,70	3,75	**13,70**
13	240013	LÊ ĐÌNH	BẢO	Nam	07/09/2003	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			2,25	1,60	0,00	**3,85**
14	240014	TRẦN THIÊN	BẢO	Nam	23/08/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			4,25	3,70	3,50	**11,45**
15	240015	HOÀNG THANH	BÌNH	Nam	11/07/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			4,75	2,00	3,25	**10,00**
16	240016	HỒ NHẬT	BÌNH	Nam	19/01/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,50	2,40	2,00	**9,90**
17	240017	NGUYỄN THANH	BÌNH	Nam	26/11/2003	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			6,00	1,80	4,25	**12,05**
18	240018	HUỲNH TUẤN	CẢNH	Nam	01/08/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28	1,0	Con DT	5,75	2,00	3,25	**12,00**
19	240019	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	Nữ	25/11/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			8,00	2,10	5,00	**15,10**
20	240020	NGUYỄN THỊ HỒNG	CHÂU	Nữ	19/04/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			4,00	1,90	2,50	**8,40**
21	240021	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	Nữ	16/10/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			Vắng	Vắng	Vắng	**Vắng**
22	240022	PHẠM VĂN MINH	CHUNG	Nam	02/11/2003	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			3,00	2,10	2,50	**7,60**
23	240023	VĂN ĐỨC	CƯỜNG	Nam	01/06/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,50	3,40	2,75	**12,65**
24	240024	LƯƠNG CÔNG	DANH	Nam	25/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,25	1,80	1,75	**9,80**
25	240025	PHẠM VĂN	DANH	Nam	23/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			2,50	2,30	2,25	**7,05**
26	240026	TRẦN THỊ NGỌC	DIỄM	Nữ	16/01/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			8,25	3,10	3,00	**14,35**
27	240027	NGUYỄN QUỐC	DIỄN	Nam	25/06/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,50	2,30	1,75	**10,55**
28	240028	HUỲNH NGỌC	DIỆU	Nữ	10/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			6,25	0,80	2,75	**9,80**
29	240029	NGUYỄN XUÂN	DIỆU	Nữ	25/04/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,00	2,30	2,25	**11,55**
30	240030	BÙI QUỐC	DUY	Nam	27/01/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			4,25	2,10	2,25	**8,60**
31	240031	NGUYỄN ANH	DUY	Nam	03/11/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,25	2,20	3,75	**13,20**
32	240032	NGUYỄN ĐỨC	DUY	Nam	30/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			4,00	3,20	2,75	**9,95**
33	240033	NGUYỄN HỒ KHÁNH	DUY	Nam	16/05/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			2,50	2,30	1,75	**6,55**
34	240034	NGUYỄN TRƯỜNG	DUY	Nam	17/11/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			7,25	3,10	3,00	**13,35**
35	240035	PHẠM KHÁNH	DUY	Nam	27/04/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	25			6,25	7,10	5,25	**18,60**
36	240036	TRÀ KHÁNH	DUY	Nam	16/10/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			4,00	4,60	2,25	**10,85**
37	240037	TRẦN NGUYỄN ANH	DUY	Nam	01/01/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			3,75	1,70	1,00	**6,45**
38	240038	HUỲNH THÁI	DƯƠNG	Nam	10/10/2004	Đồng Nai	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			3,00	1,30	2,50	**6,80**
39	240039	NGUYỄN HIỀN	DƯƠNG	Nam	21/03/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,00	2,50	2,00	**9,50**
40	240040	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	Nữ	15/04/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			5,50	2,50	2,25	**10,25**
41	240041	NGUYỄN THỊ HỒNG	ĐÀO	Nữ	10/03/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,00	2,30	2,25	**9,55**
42	240042	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	Nam	14/07/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,50	3,60	1,25	**10,35**
43	240043	NGUYỄN ANH	GIÀU	Nam	20/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,25	3,60	2,25	**11,10**
44	240044	NGUYỄN THỊ NGỌC	GIÀU	Nữ	25/06/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			9,00	5,70	5,75	**20,45**
45	240045	KHÚC HUỲNH NHẬT	HẠ	Nữ	27/12/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			2,50	2,70	2,50	**7,70**
46	240046	TRẦN NHẬT	HẢI	Nam	17/01/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			6,75	1,90	2,75	**11,40**
47	240047	ĐỖ MINH	HẠNH	Nam	06/05/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			3,25	2,10	1,50	**6,85**
48	240048	LÊ HỒNG	HẠNH	Nữ	18/09/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			5,00	2,50	2,25	**9,75**
49	240049	LÊ MINH	HÀO	Nam	20/11/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			4,00	2,60	2,25	**8,85**
50	240050	LÊ THỊ NGỌC	HẢO	Nữ	02/02/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			5,50	2,30	3,25	**11,05**
51	240051	LÊ VẠN	HẢO	Nam	15/12/2004	Thanh Hóa	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			3,75	1,60	1,75	**7,10**
52	240052	BÙI THỊ THÚY	HẰNG	Nữ	08/11/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			4,00	1,90	2,50	**8,40**
53	240053	LÊ NGUYỄN THÚY	HẰNG	Nữ	02/05/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			5,00	2,20	4,00	**11,20**
54	240054	LÊ THỊ NGỌC	HÂN	Nữ	15/01/2004	Đồng Tháp	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,00	2,90	5,50	**15,40**
55	240055	NGUYỄN HOÀNG GIA	HÂN	Nữ	13/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,00	4,20	4,50	**15,70**
56	240056	NGUYỄN GIA	HẬU	Nam	05/08/2004	Sóc Trăng	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			6,00	1,60	3,00	**10,60**
57	240057	DƯƠNG THẢO	HIỀN	Nữ	11/04/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			4,50	2,70	2,50	**9,70**
58	240058	LÊ TRUNG	HIỆP	Nam	07/02/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			4,50	1,70	1,50	**7,70**
59	240059	BÙI TRỌNG	HIẾU	Nam	01/02/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,50	2,40	6,25	**15,15**

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9		NV1	NV2	Điểm ưu tiên	Ghi chú Ưu tiên, KK, HSG gì?	Điểm			Tổng điểm
							học tại trường	Huyện/ Thị					Văn	Anh	Toán	
60	240060	NGUYỄN QUỐC	HIẾU	Nam	13/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			8,25	2,10	2,00	**12,35**
61	240061	NGUYỄN THỊ HỒNG	HIẾU	Nữ	04/09/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			6,00	2,20	3,25	**11,45**
62	240062	NGUYỄN ĐÌNH	HOÀNG	Nam	02/09/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			3,75	2,20	2,75	**8,70**
63	240063	NGUYỄN CÔNG	HÙNG	Nam	21/02/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,00	1,60	4,00	**12,60**
64	240064	NGUYỄN HỮU	HÙNG	Nam	30/08/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,75	1,80	2,50	**10,05**
65	240065	NGUYỄN GIA	HUY	Nam	10/12/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			1,50	1,80	2,00	**5,30**
66	240066	NGUYỄN QUANG	HUY	Nam	18/08/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,00	1,60	3,75	**10,35**
67	240067	NGUYỄN QUỐC	HUY	Nam	17/10/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			3,75	2,10	2,75	**8,60**
68	240068	LÊ NGUYỄN TUẤN	HƯNG	Nam	07/05/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			5,50	4,60	3,25	**13,35**
69	240069	TRẦN THỊ KIM	HƯƠNG	Nữ	06/08/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,50	1,60	2,75	**9,85**
70	240070	NGUYỄN HOÀNG	KHA	Nam	04/05/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,00	2,00	3,75	**11,75**
71	240071	BÙI DUY	KHÁNH	Nam	23/04/2004	Hậu Giang	THCS An lập	Dầu Tiếng	24	28	1,0	DT Mường	2,75	2,00	0,25	**6,00**
72	240072	MAI VĂN	KHÁNH	Nam	08/10/2003	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,75	1,60	1,50	**8,85**
73	240073	NGUYỄN VĂN	KHƯƠNG	Nam	13/10/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			4,75	2,20	1,75	**8,70**
74	240074	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	Nam	15/12/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			3,00	1,90	2,00	**6,90**
75	240075	LÂM NGỌC	LAN	Nữ	08/08/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,25	1,60	2,25	**9,10**
76	240076	TRƯƠNG VĂN	LÂM	Nam	11/10/2003	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			4,75	1,30	2,00	**8,05**
77	240077	TRẦN THÀNH	LỄ	Nam	06/12/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,50	3,50	4,75	**14,75**
78	240078	NGUYỄN VĂN	LIÊM	Nam	11/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			3,50	2,50	0,50	**6,50**
79	240079	HUỲNH LÊ NGỌC	LIÊN	Nữ	23/11/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,25	2,40	2,50	**12,15**
80	240080	HỒ NGỌC TÙNG	LINH	Nữ	21/09/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	22			7,25	2,40	4,25	**13,90**
81	240081	KHỔNG THỊ BÍCH	LINH	Nữ	23/07/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			2,75	3,10	1,50	**7,35**
82	240082	LÊ HUỲNH GIA	LINH	Nữ	11/12/2003	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,50	6,70	7,50	**21,70**
83	240083	NGUYỄN NGỌC	LINH	Nam	30/08/2004	Quảng Trị	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			4,50	1,70	2,75	**8,95**
84	240084	PHAN THỊ THÙY	LINH	Nữ	28/08/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,25	2,90	2,50	**11,65**
85	240085	LÊ THÀNH	LỘC	Nam	20/02/2003	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			4,75	1,80	1,50	**8,05**
86	240086	NGUYỄN VĂN	LỘC	Nam	01/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			3,25	2,60	2,25	**8,10**
87	240087	ÂU VĂN	LỢI	Nam	02/08/2004	Bình Thuận	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28	1,0	Con DT	6,75	5,00	3,00	**15,75**
88	240088	NGUYỄN BÙI	LỢI	Nam	18/09/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			2,25	2,30	2,25	**6,80**
89	240089	NGUYỄN THÀNH	LỢI	Nam	28/05/2003	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			3,50	1,90	2,25	**7,65**
90	240090	LƯU THỊ NGỌC	LỤA	Nữ	25/08/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,50	1,60	2,75	**10,85**
91	240091	HỒ THANH	LUÂN	Nam	07/11/2004	Tây Ninh	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			5,00	1,70	2,25	**8,95**
92	240092	PHAN NGUYỄN DUY	LUÂN	Nam	06/08/2004	Đồng Nai	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			7,00	2,30	4,50	**13,80**
93	240093	BÙI QUANG	LỰC	Nam	04/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			3,50	2,80	2,00	**8,30**
94	240094	LÂM ĐẠI	LƯỢNG	Nam	26/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			7,00	2,90	2,25	**12,15**
95	240095	NGUYỄN NHỰT	LÝ	Nam	11/03/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,50	2,20	2,00	**10,70**
96	240096	PHẠM THỊ NGỌC	LÝ	Nữ	21/01/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			7,00	2,10	2,75	**11,85**
97	240097	LÝ THỊ BÍCH	MAI	Nữ	24/12/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,75	2,30	2,50	**12,55**
98	240098	LÝ XUÂN	MAI	Nữ	27/09/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			5,25	2,40	2,25	**9,90**
99	240099	TRẦN THỊ XUÂN	MAI	Nữ	10/02/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,25	2,40	2,25	**9,90**
100	240100	TRƯƠNG THỊ TRÚC	MAI	Nữ	13/11/2004	Cần Thơ	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,50	4,70	4,50	**15,70**
101	240101	LÊ TRIỀU	MẪN	Nam	18/11/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			5,25	2,50	2,00	**9,75**
102	240102	HỒ CÔNG	MINH	Nam	06/04/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24				6,75	2,40	6,25	**15,40**
103	240103	NGUYỄN VŨ	MINH	Nam	06/05/2004	Quảng Ngãi	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			6,00	2,50	1,50	**10,00**
104	240104	LÂM TRÀ	MY	Nữ	17/08/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,00	2,70	3,00	**12,70**
105	240105	TẠ DIỄM	MY	Nữ	18/08/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,75	2,40	5,50	**15,65**
106	240106	TẠ TÓ	MY	Nữ	18/08/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,50	3,10	4,75	**15,35**
107	240107	ĐẶNG NGỌC	MỸ	Nữ	30/11/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			3,25	1,20	2,25	**6,70**
108	240108	NGUYỄN THỊ KIỀU	MỸ	Nữ	11/04/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			6,00	1,90	4,75	**12,65**
109	240109	LÊ HOÀNG	NAM	Nam	23/08/2003	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,75	2,20	2,50	**10,45**
110	240110	NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG	NAM	Nam	26/09/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,00	2,70	3,00	**11,70**
111	240111	TRẦN THỊ THU	NGA	Nữ	29/11/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,25	2,90	3,75	**12,90**
112	240112	ĐẶNG THỊ THANH	NGÂN	Nữ	29/02/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			7,00	2,10	3,50	**12,60**
113	240113	HUỲNH THỊ NGỌC	NGÂN	Nữ	24/11/2003	Bình Phước	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			4,75	1,70	2,25	**8,70**
114	240114	NGUYỄN KIM	NGÂN	Nữ	25/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,25	2,00	1,00	**8,25**
115	240115	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGÂN	Nữ	08/09/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,75	2,30	2,50	**10,55**
116	240116	HUỲNH LÊ KHÁNH	NGHI	Nữ	29/09/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,50	1,60	3,00	**12,10**
117	240117	NGUYỄN THỊ QUẢN	NGHI	Nữ	31/07/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			5,25	2,60	2,75	**10,60**
118	240118	ĐINH TRỌNG	NGHĨA	Nam	23/01/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,75	2,80	5,00	**14,55**
119	240119	TRẦN QUỐC	NGHĨA	Nam	05/03/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			5,50	2,40	2,75	**10,65**
120	240120	HỒ THỊ MINH	NGỌC	Nữ	24/11/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,50	1,40	2,25	**10,15**
121	240121	HỒ THỊ MỸ	NGỌC	Nữ	17/11/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			5,50	1,50	3,00	**10,00**

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9		NV1	NV2	Điểm ưu tiên	Ghi chú Ưu tiên, KK, HSG gì?	Điểm			Tổng điểm
							học tại trường	Huyện/ Thị					Văn	Anh	Toán	
122	240122	TRẦN BÍCH	NGỌC	Nữ	27/03/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			4,25	1,90	2,00	**8,15**
123	240123	VOÀNG THỊ KHÁNH	NGỌC	Nữ	22/05/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,00	1,90	2,25	**9,15**
124	240124	NGUYỄN THỊ KIM	NGUYÊN	Nữ	07/07/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			6,50	1,90	4,00	**12,40**
125	240125	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYÊN	Nữ	20/09/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			8,00	5,50	7,25	**20,75**
126	240126	NGUYỄN LÊ THÀNH	NHÂN	Nam	25/11/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	25			6,00	1,10	3,75	**10,85**
127	240127	NGUYỄN VĂN	NHÂN	Nam	12/05/2003	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			2,50	2,20	1,50	**6,20**
128	240128	TRƯƠNG HIẾU	NHÂN	Nam	13/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			4,00	1,70	2,50	**8,20**
129	240129	VÕ THÀNH	NHÂN	Nam	08/08/2004	Bình Dương	MN-TH-THCS Phù Đổng	Bến Cát	24	28			3,75	2,30	2,50	**8,55**
130	240130	BÙI ÁNH	NHI	Nữ	02/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			4,75	2,70	3,25	**10,70**
131	240131	LÊ YẾN	NHI	Nữ	14/11/2004	Tây Ninh	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			6,50	3,60	5,25	**15,35**
132	240132	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	NHI	Nữ	18/09/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			7,25	3,30	8,00	**18,55**
133	240133	NGUYỄN THỊ THẢO	NHI	Nữ	06/05/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,00	1,70	2,25	**8,95**
134	240134	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	Nữ	04/06/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			7,50	3,50	6,25	**17,25**
135	240135	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	Nữ	23/08/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,25	1,20	2,25	**8,70**
136	240136	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	Nữ	21/03/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,50	1,80	2,50	**9,80**
137	240137	PHAN LINH	NHI	Nữ	12/10/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			8,25	4,60	8,00	**20,85**
138	240138	TRẦN HUỲNH YẾN	NHI	Nữ	05/08/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			6,75	1,70	3,00	**11,45**
139	240139	LÊ THỊ KIỀM	NHUNG	Nữ	29/12/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			Vắng	Vắng	Vắng	**Vắng**
140	240140	TRẦN ĐOÀN CẨM	NHUNG	Nữ	17/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,75	2,50	1,75	**10,00**
141	240141	TRẦN THỊ HỒNG	NHUNG	Nữ	27/06/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			8,50	4,20	4,50	**17,20**
142	240142	NGUYỄN HUỲNH	NHƯ	Nữ	11/07/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,75	3,70	5,50	**15,95**
143	240143	TRẦN THỊ QUỲNH	NHƯ	Nữ	26/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,00	3,10	5,50	**14,60**
144	240144	BÙI MINH	NHỰT	Nam	27/02/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			6,25	2,80	1,75	**10,80**
145	240145	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	Nữ	20/09/2003	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,25	1,90	2,25	**10,40**
146	240146	NGUYỄN THỊ YẾN	OANH	Nữ	20/09/2003	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,25	1,40	2,00	**9,65**
147	240147	NGUYỄN TẤN	PHÁT	Nam	24/05/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			6,75	2,30	4,50	**13,55**
148	240148	HUỲNH TẤN	PHÁT	Nam	09/01/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			6,50	3,80	5,00	**15,30**
149	240149	LÊ TIẾN	PHÁT	Nam	04/02/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,00	1,60	2,25	**9,85**
150	240150	NGÔ TẤN	PHÁT	Nam	23/08/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			3,75	2,30	2,00	**8,05**
151	240151	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	Nam	16/04/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			6,25	2,80	2,00	**11,05**
152	240152	TRẦN NHẬT	PHI	Nam	03/04/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28	1,0	Con DT	8,00	6,10	6,50	**21,60**
153	240153	BÙI THANH	PHONG	Nam	27/02/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,25	2,50	2,50	**12,25**
154	240154	LÊ HOÀI	PHONG	Nam	06/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			3,50	0,80	3,25	**7,55**
155	240155	BÙI THANH	PHÚ	Nam	10/02/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			7,50	2,20	3,50	**13,20**
156	240156	TÔ GIA	PHÚ	Nữ	29/08/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,00	2,20	2,25	**10,45**
157	240157	NGUYỄN THIÊN	PHÚC	Nam	30/01/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			7,75	6,10	8,00	**21,85**
158	240158	TRẦN TRỌNG	PHÚC	Nam	15/02/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			5,50	1,80	2,25	**9,55**
159	240159	TRẦN NGUYỄN HOÀI	PHƯỚC	Nam	16/08/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,75	2,20	2,00	**9,95**
160	240160	PHẠM NGỌC DIỄM	PHƯƠNG	Nữ	15/08/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			3,75	2,10	2,75	**8,60**
161	240161	TRẦN NHỰT	QUANG	Nam	19/03/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,75	2,70	3,75	**13,20**
162	240162	VÕ GIA	QUI	Nam	26/02/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,25	1,90	2,25	**10,40**
163	240163	TRẦN LÊ MINH	QUỐC	Nam	05/02/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,25	3,30	3,00	**12,55**
164	240164	NGUYỄN NHỰT	QUY	Nam	14/12/2003	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,50	2,40	2,25	**11,15**
165	240165	TRẦN THÁI	QUÝ	Nam	17/01/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			7,50	1,10	4,75	**13,35**
166	240166	HUỲNH THỊ TÚ	QUYÊN	Nữ	19/11/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			6,25	2,30	3,50	**12,05**
167	240167	NGUYỄN THỤY HỒNG	QUYÊN	Nữ	16/12/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,75	3,30	2,50	**11,55**
168	240168	HỒ THỊ NGỌC	QUYỀN	Nữ	08/01/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			6,25	1,00	3,00	**10,25**
169	240169	LÊ KIM	SA	Nữ	06/10/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			5,00	2,40	2,50	**9,90**
170	240170	TÔ VĂN	SANG	Nam	19/06/2003	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,50	2,20	2,25	**9,95**
171	240171	LÊ ĐĂNG	SĨ	Nam	14/04/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,50	1,70	2,00	**9,20**
172	240172	BÀNH BẢO	SƠN	Nam	13/11/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			4,25	1,70	1,50	**7,45**
173	240173	LÊ NGỌC	SƠN	Nam	13/06/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			3,50	0,30	1,00	**4,80**
174	240174	LÊ THÀNH	TÀI	Nam	20/02/2003	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,25	1,80	2,25	**9,30**
175	240175	TRẦN PHÚC	TÀI	Nam	28/12/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,25	1,80	2,50	**9,55**
176	240176	TRẦN PHƯỚC	TÀI	Nam	02/03/2004	Kiên Giang	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			Vắng	Vắng	Vắng	**Vắng**
177	240177	VÕ KỲ	TÀI	Nam	16/03/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			4,75	2,20	2,75	**9,70**
178	240178	HUỲNH MINH	TÂM	Nam	09/09/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			3,50	2,10	2,25	**7,85**
179	240179	NGUYỄN THỊ MỸ	TÂM	Nữ	22/08/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,00	2,20	4,00	**12,20**
180	240180	TÔ THANH	TÂM	Nữ	12/02/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,75	4,80	7,00	**19,55**
181	240181	TRẦN THANH	TÂM	Nữ	07/05/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			4,00	3,10	2,75	**9,85**
182	240182	NGUYỄN THANH	TÂN	Nam	03/09/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			6,25	4,30	4,75	**15,30**
183	240183	ĐOÀN DUY	THANH	Nam	11/11/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			6,00	2,10	4,00	**12,10**

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9		NV1	NV2	Điểm ưu tiên	Ghi chú Ưu tiên, KK, HSG gì?	Điểm			Tổng điểm
							học tại trường	Huyện/ Thị					Văn	Anh	Toán	
184	240184	HỒ MINH	THANH	Nam	14/05/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,00	1,40	2,75	**10,15**
185	240185	NGUYỄN HOÀNG	THANH	Nam	22/10/2003	Bình Dương	THCS An lập	Dầu Tiếng	24	28			3,75	2,60	1,50	**7,85**
186	240186	NGUYỄN TRẦN THIÊN	THANH	Nữ	01/05/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			4,25	2,30	1,75	**8,30**
187	240187	PHAN NGỌC THIÊN	THANH	Nữ	11/04/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,75	2,50	2,25	**10,50**
188	240188	LÊ HỮU	THÀNH	Nam	29/06/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,50	4,00	2,75	**12,25**
189	240189	NGUYỄN TẤN	THÀNH	Nam	10/08/2003	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	25			4,75	2,00	1,75	**8,50**
190	240190	PHẠM NGỌC	THÀNH	Nam	16/08/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			8,00	2,50	3,75	**14,25**
191	240191	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	Nữ	24/10/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	21			5,25	1,60	4,00	**10,85**
192	240192	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	20/12/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,50	1,70	2,50	**9,70**
193	240193	NGUYỄN THỊ THANH	THẮM	Nữ	29/11/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			3,25	1,80	2,00	**7,05**
194	240194	NGUYỄN PHƯỚC	THIÊN	Nam	21/08/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			5,25	1,80	3,00	**10,05**
195	240195	LÊ HƯNG	THỊNH	Nam	30/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,50	6,00	3,00	**15,50**
196	240196	NGUYỄN BÌNH	THUẬN	Nam	09/02/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			4,00	1,50	3,00	**8,50**
197	240197	TRẦN THANH	THUẬN	Nam	20/12/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			4,25	2,30	2,50	**9,05**
198	240198	NGUYỄN THỊ NGỌC	THÙY	Nữ	03/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,50	3,40	3,75	**13,65**
199	240199	TRÀ THỊ KIM	THÙY	Nữ	24/08/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			8,25	2,10	2,50	**12,85**
200	240200	HUỲNH THỊ THU	THỦY	Nữ	09/05/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,50	2,10	2,00	**9,60**
201	240201	LÊ THỊ THANH	THỦY	Nữ	03/08/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			7,75	1,80	4,50	**14,05**
202	240202	HUỲNH THỊ KIM	THÚY	Nữ	26/04/2004	Tây Ninh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,25	2,40	2,00	**9,65**
203	240203	NGUYỄN THỊ CẨM	THÚY	Nữ	24/02/2003	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			3,25	2,70	1,75	**7,70**
204	240204	TRẦN THỊ THANH	THÚY	Nữ	18/03/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			6,50	1,70	3,25	**11,45**
205	240205	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	Nữ	16/12/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			5,25	2,10	2,75	**10,10**
206	240206	ĐẶNG THỊ HOÀI	THƯƠNG	Nữ	28/05/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,25	2,50	2,25	**11,00**
207	240207	PHAN THỊ CẨM	TIÊN	Nữ	02/09/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	22			8,25	2,50	3,50	**14,25**
208	240208	TRẦN THỊ THỦY	TIÊN	Nữ	01/08/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			6,25	3,40	5,50	**15,15**
209	240209	HỒ VĂN	TIỀN	Nam	16/01/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			2,50	2,80	2,25	**7,55**
210	240210	ĐINH SỸ	TIẾN	Nam	22/09/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			5,75	2,40	3,75	**11,90**
211	240211	TRẦN TRỌNG	TÍN	Nam	15/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			5,25	2,00	0,75	**8,00**
212	240212	NGUYỄN VĂN	TÍNH	Nam	27/04/2004	Bạc Liêu	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			4,00	0,80	2,00	**6,80**
213	240213	ĐỖ MINH	TOÀN	Nam	13/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,50	3,30	3,25	**12,05**
214	240214	DƯƠNG THỊ THU	TRANG	Nữ	06/03/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,25	2,60	3,00	**12,85**
215	240215	HUỲNH THỊ NGỌC	TRANG	Nữ	24/09/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,00	2,50	3,25	**12,75**
216	240216	NGUYỄN THỊ KIM	TRANG	Nữ	11/09/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,00	1,80	2,25	**9,05**
217	240217	VŨ THỊ THÙY	TRANG	Nữ	01/12/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,00	2,20	4,50	**12,70**
218	240218	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANH	Nữ	31/03/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			5,25	3,00	2,25	**10,50**
219	240219	ĐOÀN THỊ NGỌC	TRÂM	Nữ	25/10/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			1,00	1,10	1,50	**3,60**
220	240220	TRẦN HOÀNG ÁI	TRÂM	Nữ	27/09/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,75	1,90	2,75	**11,40**
221	240221	TRẦN NGỌC	TRÂM	Nữ	13/01/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,50	2,80	3,00	**13,30**
222	240222	TRẦN THỊ HUYỀN	TRÂM	Nữ	19/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,50	1,60	2,00	**9,10**
223	240223	VÕ HUYỀN	TRÂN	Nữ	02/06/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			7,00	4,60	5,25	**16,85**
224	240224	LÊ HỮU	TRÍ	Nam	01/05/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			6,00	1,80	2,00	**9,80**
225	240225	LÊ QUÝ MINH	TRÍ	Nam	09/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			3,50	1,40	2,75	**7,65**
226	240226	LÊ NGUYỄN ANH	TRIỀU	Nam	14/10/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			7,75	5,10	7,25	**20,10**
227	240227	LÊ THỊ TUYẾT	TRINH	Nữ	26/03/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			6,25	2,80	2,00	**11,05**
228	240228	LÊ TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	TRINH	Nữ	13/08/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,25	4,70	5,00	**16,95**
229	240229	PHAN THỊ HOÀI	TRINH	Nữ	09/10/2004	Quảng Trị	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			6,00	2,40	3,00	**11,40**
230	240230	PHÙNG THỊ THÙY	TRINH	Nữ	07/05/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,25	1,80	3,00	**12,05**
231	240231	KHƯU THỊ NHÃ	TRÚC	Nữ	12/08/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,25	2,50	2,75	**12,50**
232	240232	ĐÀO HUY	TRUNG	Nam	31/05/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			4,00	1,60	2,25	**7,85**
233	240233	NGUYỄN HỮU CHÁNH	TRỰC	Nam	27/02/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	22			6,25	1,30	3,25	**10,80**
234	240234	LẠC LẬP	TRƯỜNG	Nam	01/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			3,75	1,20	2,00	**6,95**
235	240235	LÊ NHẬT	TRƯỜNG	Nam	16/11/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,50	2,40	5,00	**14,90**
236	240236	NGUYỄN DUY	TÚ	Nam	28/04/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			7,00	1,90	2,25	**11,15**
237	240237	NGUYỄN MINH	TÚ	Nam	06/05/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,00	1,60	5,00	**11,60**
238	240238	NGUYỄN THANH ANH	TÚ	Nam	26/12/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,25	2,10	2,25	**10,60**
239	240239	TRỊNH THÁI TINH	TÚ	Nam	07/09/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			2,75	2,00	2,50	**7,25**
240	240240	LÊ MINH	TUẤN	Nam	02/03/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			5,25	2,10	0,25	**7,60**
241	240241	NGUYỄN THANH	TUẤN	Nam	03/05/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			3,25	1,50	1,75	**6,50**
242	240242	PHẠM MINH	TUẤN	Nam	09/02/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			4,25	3,00	2,00	**9,25**
243	240243	TÔ THỊ THÚY	TUYỀN	Nữ	05/03/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,75	2,20	2,25	**10,20**
244	240244	MAI KIM	TUYỀN	Nữ	09/10/2004	Tây Ninh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,75	2,40	2,50	**10,65**
245	240245	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	Nữ	02/07/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,50	2,70	2,25	**10,45**

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9		NV1	NV2	Điểm ưu tiên	Ghi chú Ưu tiên, KK, HSG gì?	Điểm			Tổng điểm
							học tại trường	Huyện/ Thị					Văn	Anh	Toán	
246	240246	PHAN NGUYỄN CÁT	TUYỀN	Nữ	31/08/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,25	2,60	4,75	**14,60**
247	240247	VIỆT THANH	TUYỀN	Nữ	02/03/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,00	2,10	1,75	**8,85**
248	240248	HUỲNH THỊ KIM	TUYẾN	Nữ	27/09/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			6,00	1,90	1,75	**9,65**
249	240249	LÊ THỊ KIM	TUYẾT	Nữ	18/08/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,25	1,50	2,50	**11,25**
250	240250	NGUYỄN ĐỖ ÁNH	TUYẾT	Nữ	15/01/2004	Bình Dương	THCS Lê Quý Đôn	Bến Cát	24	28			4,00	1,60	1,75	**7,35**
251	240251	PHẠM NGUYỄN CÁT	TƯỜNG	Nữ	04/01/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,25	2,50	2,50	**12,25**
252	240252	BÙI THỊ THANH	VÂN	Nữ	12/12/2004	Bình Dương	THCS Thanh An	Dầu Tiếng	24	28			7,50	2,30	2,75	**12,55**
253	240253	LÊ THỊ THẢO	VI	Nữ	28/08/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,00	2,60	2,75	**11,35**
254	240254	HÀ XUÂN	VIỆT	Nam	03/11/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	22			4,50	1,50	2,00	**8,00**
255	240255	NGÔ QUỐC	VIỆT	Nam	17/12/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,75	1,70	3,25	**10,70**
256	240256	PHẠM QUANG	VINH	Nam	06/10/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			5,75	2,20	2,75	**10,70**
257	240257	ĐOÀN QUANG	VŨ	Nam	03/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,00	1,70	2,25	**9,95**
258	240258	LÊ MINH	VŨ	Nam	01/08/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			2,50	2,60	1,50	**6,60**
259	240259	TRẦN QUANG	VŨ	Nam	19/12/2004	Bình Dương	THCS An Lập	Dầu Tiếng	24	28			4,50	1,40	2,00	**7,90**
260	240260	ĐOÀN NGUYỄN TRÚC	VY	Nữ	06/05/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			8,25	2,90	4,25	**15,40**
261	240261	ĐỒNG THỊ KHÁNH	VY	Nữ	30/10/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,75	3,50	5,50	**16,75**
262	240262	NGUYỄN NGỌC LAN	VY	Nữ	09/03/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,25	2,40	3,50	**13,15**
263	240263	NGUYỄN NGỌC THÚY	VY	Nữ	23/07/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,25	5,90	5,75	**18,90**
264	240264	NGUYỄN TRÚC	VY	Nữ	16/01/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			8,50	5,40	5,00	**18,90**
265	240265	TRẦN MAI THẢO	VY	Nữ	03/02/2004	Bình Dương	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	22			4,25	1,90	2,25	**8,40**
266	240266	TRẦN NGỌC THÚY	VY	Nữ	05/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			7,50	5,00	4,00	**16,50**
267	240267	PHÙNG VĂN	VỸ	Nam	11/12/2004	Vĩnh Long	THPT Thanh Tuyền	Dầu Tiếng	24	28			6,75	3,10	3,75	**13,60**

Danh sách có 267 thí sinh./.

Bình Dương, ngày 13 tháng 6 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Nguyễn Phương Dung